

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST

Ngày 20-6-2024

V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đoàn Ngọc Sử.
- Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị D** - Sinh năm 1992.

HKTT: Thôn D Ph xã Ph L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ hiện nay: Thôn T, xã M L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

*** Bị đơn:** Anh **Mai Đắc Q** - Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn D Ph xã Ph L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Chị D có mặt, anh Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn xin ly hôn; Bản tự khai, Biên bản hoà giải; Nguyên đơn - chị Trần Thị D trình bày:* Chị và anh Mai Đắc Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 08/4/2011. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q chơi bời nghiện ma túy không chịu làm ăn, anh Q đã từng đi cai nghiện ma túy bắt buộc, sau đó đi thi hành án phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên không giúp được gì cho gia đình và trong quá trình vợ chồng chung sống, anh Q còn hành hung, đánh đập chị phải đi cấp cứu tại Bệnh viện nên chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở sống ly thân với anh Q từ lâu, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn anh Mai Đắc Q.

Chị và anh Mai Đắc Q có 04 con chung là Mai Trần Gia Ngh, sinh ngày 31/7/2011, Mai Trần Bảo B, sinh ngày 06/02/2014, Mai Trần Thu Q, sinh ngày 10/9/2015, Mai Trần Minh Ng, sinh ngày 05/10/2016. Hiện nay các con chung đang ở với chị và ông bà ngoại. Ly hôn, chị xin được nuôi 04 con chung không yêu cầu anh Mai Đắc Q cấp dưỡng.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

** Tại Bản tự khai; Biên bản hoà giải; Bị đơn - anh Mai Đắc Q trình bày:* Anh xác định về điều kiện kết hôn và thời gian kết hôn như chị Trần Thị D trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xã Phú Lương đến năm 2013 thì vợ chồng vào Miền Nam làm ăn sinh sống, đến năm 2015 vợ chồng trở về xã Phú Lương sinh sống làm ăn. Từ năm 2018 - 2020 anh đi cai nghiện ma túy bắt buộc và đi thi hành án phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” từ năm 2022 đến ngày 16/4/2024 anh chấp hành xong hình phạt tù. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do anh chơi bời, nghiện ngập ma túy phải đi cai nghiện và thi hành án phạt tù nên không chăm lo được cho gia đình. Nay chị Trần Thị D xin ly hôn anh đồng ý.

Anh và chị Trần Thị D có 04 con chung là Mai Trần Gia Ngh, sinh ngày 31/7/2011, Mai Trần Bảo B, sinh ngày 06/02/2014, Mai Trần Thu Q, sinh ngày 10/9/2015, Mai Trần Minh Ng, sinh ngày 05/10/2016. Hiện nay các con chung đang ở với chị Trần Thị D và ông bà ngoại. Ly hôn, anh đề nghị được nuôi hai con chung Mai Trần Gia Ngh và Mai Trần Thu Q, để chị Trần Thị D nuôi dưỡng hai con chung Mai Trần Bảo B và Mai Trần Minh Ng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

*** *Biên bản xác minh tại UBND xã Ph L thể hiện:*** Chị Trần Thị D và anh Mai Đắc Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/4/2011 tại UBND xã Phú Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn Chị D và anh Q sinh sống ở địa phương vài năm thì chuyển vào Miền Nam làm ăn sinh sống, đến khoảng năm 2015 thì vợ chồng chuyển về cư trú tại xã Phú Lương. Từ năm 2018 đến năm 2020 anh Mai Đắc Q đi cai nghiện ma túy bắt buộc, từ năm 2022 đến tháng 4/2024 anh Q đi thi hành án phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời gian anh Q đi cai nghiện bắt buộc và đi thi hành án phạt tù Chị D đưa các con về quê ngoại xã Mê Linh ở và chăm sóc. Nay Chị D xin ly hôn anh Q đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Chị Trần Thị D và anh Mai Đắc Q có 04 con chung là Mai Trần Gia Ngh, sinh ngày 31/7/2011, Mai Trần Bảo B, sinh ngày 06/02/2014, Mai Trần Thu Q, sinh ngày 10/9/2015, Mai Trần Minh Ng, sinh ngày 05/10/2016. Hiện nay các con cháu đã theo mẹ về quê ngoại ở xã Mê Linh sinh sống, thỉnh thoảng có về thăm bà nội dịp lễ tết.

Chị D đi làm công ty có thu nhập, bố mẹ Chị D kinh doanh xe khách có điều kiện hỗ trợ Chị D nuôi con, còn anh Q là người nghiện ma túy, mới đi thi hành án phạt tù về, bố anh Q đã mất, mẹ anh Q đã già yếu. Vì vậy, địa phương đề nghị Tòa án xem xét hoàn cảnh của hai bên và nguyện vọng của 04 cháu để giao con cho các bên nuôi dưỡng làm sao đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho các cháu.

Anh Mai Đắc Q có hộ khẩu thường trú tại Thôn D Ph xã Ph L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Anh Q mới đi làm ăn xa nhưng không xin phép chính quyền địa phương xã Phú Lương.

*** *Tại Biên bản ghi lời khai mẹ anh Mai Đắc Q - bà Nguyễn Thị Cúc trình bày:***

- Chị Trần Thị D và anh Mai Đắc Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 08/4/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình bà, từ năm 2018 đến năm 2020 anh Q đi cai nghiện ma túy, từ năm 2022 đến tháng 4/2024 anh Q đi thi hành án phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, anh Q mới về được khoảng 1 tháng nay.

- Chị D và anh Q có 04 con chung là cháu Mai Trần Gia Ngh, sinh ngày 31/7/2011, Mai Trần Bảo B, sinh ngày 06/02/2014, Mai Trần Thu Q, sinh ngày 10/9/2015, Mai Trần Minh Ng, sinh ngày 05/10/2016. Từ khi anh Q đi thi hành án phạt tù, Chị D đưa các con về bên ngoại sinh sống ở xã Mê Linh. Nay Chị D xin ly hôn, anh Q có nguyện vọng xin nuôi hai con chung đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

Anh Q có hộ khẩu thường trú tại Thôn D Ph xã Ph L, huyện Đông Hưng. Sau

khi anh Q ra trại về sinh sống cùng bà ở xã Phú Lương, sau khi lên Toà án làm việc, anh Q đã đi vào tỉnh Bình Dương lao động tự do, anh Q có nói địa chỉ nhưng bà không nhớ cụ thể nên không cung cấp cho Tòa án được.

* Tại phiên tòa chị Trần Thị D giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Mai Đắc Q, xin nuôi 04 con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu về quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đảm bảo đúng pháp luật, bị đơn chưa chấp hành quy định của pháp luật và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị D được ly hôn anh Mai Đắc Q.

- Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Trần Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 04 con chung Mai Trần Gia Ngh, sinh ngày 31/7/2011, Mai Trần Bảo B, sinh ngày 06/02/2014, Mai Trần Thu Q, sinh ngày 10/9/2015, Mai Trần Minh Ng, sinh ngày 05/10/2016. Chấp nhận việc Chị D không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, trình bày của đương sự, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng:**

[1] Chị Trần Thị D khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn - anh Mai Đắc Q đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Phú Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố Tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Anh Mai Đắc Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:**

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị D và anh Mai Đắc Q kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 08/4/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q nghiện ma túy phải đi cai nghiện ma túy bắt buộc, sau đó đi thi hành án phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy.” nên anh Q không chăm lo được cho gia đình. Chị D đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh Q từ lâu, nay Chị D xin ly hôn, anh Q đồng ý thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị D được ly hôn anh Mai Đắc Q là phù hợp pháp luật.

[2] **Về con chung:** Chị Trần Thị D và anh Mai Đắc Q có 04 con chung là Mai Trần Gia Ngh, sinh ngày 31/7/2011, Mai Trần Bảo B, sinh ngày 06/02/2014, Mai Trần Thu Q, sinh ngày 10/9/2015, Mai Trần Minh Ng, sinh ngày 05/10/2016. Ly hôn, Chị D xin nuôi 04 con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng. Anh Q đề nghị được nuôi 2 con chung Mai Trần Gia Ngh và Mai Trần Thu Q, để Chị D nuôi 2 con chung Mai Trần Bảo B và Mai Trần Minh Ng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, xét thấy trên cơ sở lời khai của anh Q và tài liệu xác minh thể hiện, anh Q là người nghiện ma túy nhiều năm mới đi thi hành án phạt tù về chưa có việc làm, thu nhập không ổn định và hiện nay không có mặt tại địa phương, mẹ anh Q đã già không hỗ trợ được anh Q trong việc nuôi con, do đó giao con cho anh Q nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo quyền lợi cho các cháu. Từ khi anh Q đi cai nghiện ma túy bắt buộc và thi hành án phạt tù, Chị D đã đưa các con về nhà bố mẹ ở chăm sóc, nuôi dưỡng và cho các cháu học tập tại xã Mê Linh. Hiện nay Chị D làm công nhân có thu nhập, bố mẹ Chị D kinh doanh xe khách có điều kiện hỗ trợ Chị D trong việc nuôi con và có nhà cửa rộng rãi cho các cháu ăn ở, sinh hoạt. Vì vậy, để ổn định cuộc sống của các cháu, áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao 04 con chung cho chị Trần Thị D nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp pháp luật. Do Chị D không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

[3] **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị Trần Thị D và anh Mai Đắc Q không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra giải quyết.

[4] **Về án phí:** Chị Trần Thị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1

Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Trần Thị D được ly hôn anh Mai Đắc Q.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Trần Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 04 con chung Mai Trần Gia Ngh, sinh ngày 31/7/2011, Mai Trần Bảo B, sinh ngày 06/02/2014, Mai Trần Thu Q, sinh ngày 10/9/2015, Mai Trần Minh Ng, sinh ngày 05/10/2016. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Đồi trừ số tiền 300.000 đồng Chị D nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0003169 ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Trần Thị D, vắng mặt anh Mai Đắc Q. Chị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

*** Nơi nhân:**

- TAND - VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- UBND xã Ph L, h. Đông Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Đã ký

Nguyễn Thị Phương Thảo

